



Bản tin

CHÍNH SÁCH

Trung tâm
CON NGƯỜI VÀ THIÊN NHIÊN
SỐ 4, QUÝ IV/2011

Tài nguyên • Môi trường • Phát triển bền vững



Ảnh: PanNature

C CHIẾN LƯỢC NÀO CHO BỐI CẢNH BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ CẠN KIẾT TÀI NGUYÊN?

Những tháng cuối năm 2011, nhiều sự kiện và chính sách quan trọng liên quan đến bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên đang ngày càng khan hiếm đã được bàn luận và quyết định. Ở phạm vi toàn cầu, Hội nghị Thượng đỉnh Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu lần thứ 17 (COP-17) tổ chức tại Durban, Nam Phi từ ngày 28/11 đến ngày 11/12 được xem là một trong những sự kiện nóng bỏng và gay gắt nhất trong lịch sử. Ở Việt Nam, Chính phủ đã ban hành các chiến lược quan trọng về ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) và quản trị tài nguyên khoáng sản. Tháng 12/2011 đã ghi nhận sự kiện quan trọng về cuộc họp cấp Hội đồng của Ủy hội sông Mê Kông (MRC) của Bộ trưởng tài nguyên và

môi trường các nước Campuchia, Lào, Thái Lan và Việt Nam tại Siem Reap (Campuchia) với quyết định trì hoãn xây đập Xayaburi tại Lào để nghiên cứu sâu hơn tác động của phát triển thủy điện trên dòng chính, hướng tới phát triển và quản lý bền vững sông Mê Kông, đáp lại nguyện vọng của người dân sống trong lưu vực.

Hội nghị COP-17 đã phải kéo dài thêm hai ngày so với kế hoạch dự kiến, tuy nhiên các kết quả đạt được rất hạn chế, thể hiện qua văn kiện tổng kết có tiêu đề Durban Platform for Enhanced Action (Tạm dịch: Khung hành động Durban). Theo đó, COP-17 tuyên bố tất cả các quốc gia đều phải tuân thủ cam kết về một hiệp định ràng buộc pháp lý đối



- ▶▶ với việc cắt giảm lượng phát thải dự kiến sẽ được thông qua năm 2015 và bắt đầu có hiệu lực từ năm 2020. Khung hành động Durban đã làm hài lòng nhiều quốc gia có mức độ phát thải lớn. Hoa Kỳ, quốc gia phát triển duy nhất không tham gia Nghị định thư Kyoto, đã lý giải cho sự vắng mặt của mình là mọi nỗ lực hạn chế phát thải chung sẽ không thành công khi thiếu vắng hai nước lớn là Trung Quốc và Ấn Độ. Trung Quốc và Ấn Độ khẳng định không hy sinh mục tiêu phát triển kinh tế cho việc cắt giảm phát thải khí nhà kính ít nhất cho tới năm 2020. Bên cạnh đó, Nga, Canada và Nhật Bản lại tuyên bố không tham gia giai đoạn 2 của Nghị định thư Kyoto do những khó khăn về tài chính và đòi hỏi khắc khe của việc cắt giảm khí thải trong bối cảnh kinh tế phục hồi chậm chạp sau khủng hoảng. Như vậy, chỉ còn lại Liên minh Châu Âu (EU) đơn thương độc mã trong cuộc chiến cắt giảm phát thải khí nhà kính. Do đó, COP-17 đã lựa chọn giải pháp mềm dẻo là tiếp tục dành 4 năm (2012 – 2015) để thảo luận về khung cam kết mới và 5 năm tiếp theo

(2016-2020) để ký thông qua khung pháp lý này trước khi chính thức đưa vào thực hiện sau năm 2020.

Trong bối cảnh mức độ cam kết của các quốc gia phát triển về giảm phát thải trở nên lỏng lẻo, thì Việt Nam tiếp tục khẳng định nỗ lực và quyết tâm của mình về ứng phó với BĐKH. Ngày 05/12/2011, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 2139/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược Quốc gia về Biến đổi khí hậu, bao hàm các quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ chiến lược và lộ trình các giai đoạn thực hiện từ 2011 đến 2050, kèm theo các chương trình, đề án ưu tiên xác định cho giai đoạn 2011-2015. Mười nhiệm vụ chiến lược đã được xác định như chủ động ứng phó với thiên tai và giám sát khí hậu; đảm bảo an ninh lương thực và tài nguyên nước; ứng phó tích cực với nước biển dâng phù hợp các vùng dễ bị tổn thương; bảo vệ và phát triển bền vững rừng; giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; tăng cường vai trò chủ đạo của nhà nước trong ứng phó với BĐKH, ...



Ảnh: PanNature

Trong lĩnh vực quản trị tài nguyên khoáng sản, nhà nước tiếp tục can thiệp và ban hành các chính sách nhằm tăng cường hiệu quả quản lý hoạt động khoáng sản. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2427/QĐ-TTg ngày 22/12/2011 phê duyệt Chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Nghị quyết 103/NQ-CP ngày 22/12/2011 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-TW ngày 25/04/2011 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Ngoài ra, Ủy ban thường vụ Quốc hội cũng đã ban hành Nghị quyết về Thành lập Đoàn giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, khai thác khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường. Mục đích của Đoàn giám sát là nhằm đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, khai thác khoáng sản và bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản và đề xuất các giải pháp thực hiện tốt hơn các chính sách và pháp luật liên quan. Theo dự kiến, Đoàn giám sát có trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch giám sát và báo cáo kết quả giám sát với Ủy ban thường vụ Quốc hội tại phiên họp tháng 8 năm 2012. Chi tiết các chính sách quan trọng nói trên được trình bày trong các phần tiếp theo của Bản tin Chính sách này. ■



Ảnh: PanNature

Quốc hội thông qua Nghị quyết kết thúc thực hiện Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng

NGHỊ QUYẾT 18/2011/QH13 NGÀY 25 THÁNG 11 NĂM 2011 CỦA QUỐC HỘI VỀ KẾT THÚC VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 08/1997/QH10 VÀ NGHỊ QUYẾT 73/2006/QH11 VỀ DỰ ÁN TRỒNG MỚI 5 TRIỆU HA RỪNG.

Sau 12 năm thực hiện dự án trồng mới 5 triệu ha rừng với tổng kinh phí gần 32.000 tỷ đồng, gần 10 triệu trên tổng số 16,2 triệu ha đất lâm nghiệp trên toàn quốc đã được giao khoán; tăng độ che phủ rừng từ 32% lên 39.5%; tạo việc làm cho gần 485.000 hộ nghèo trong tổng số 1,25 triệu hộ tham gia, chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số ở miền núi, vùng cao. Tuy nhiên, dự án còn tồn tại nhiều hạn chế như đời sống người dân làm nghề rừng còn gặp nhiều khó khăn; độ che phủ rừng chưa đạt mục tiêu đề ra là trên 40%; vẫn còn hơn 2.8 triệu ha đất trống, đồi núi trọc chưa được phủ xanh; tình trạng chặt phá rừng tiếp tục xảy ra ở nhiều địa phương với mức độ ngày càng tăng. Hiệu quả triển khai dự án bị đánh giá là thấp hơn so với kỳ vọng, mặc dù mục tiêu ban đầu đã được điều chỉnh từ 5 triệu xuống 3 triệu ha rừng; còn tồn tại nhiều bất cập và tranh chấp trong công tác giao đất, giao rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp tại các địa phương. Ngoài ra, một số vấn đề nổi cộm khác liên quan đến công tác quản

Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng

Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng (Dự án 661) được Quốc hội Việt Nam phê chuẩn tại Nghị quyết 08/1997/QH10 và Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thực hiện qua Quyết định 661/1998/QĐ-TTg ngày 29/07/1998. Dự án đã được thực hiện qua ba giai đoạn 1998-2000, 2001-2005 và 2006-2010 với hai hợp phần chính: (i) Bảo vệ diện tích rừng hiện có và trồng mới 2 triệu ha rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; (ii) Sử dụng hợp lý diện tích rừng hiện có và trồng mới 3 triệu ha rừng sản xuất. Văn phòng Chính phủ đã ra Thông báo số 111/TB-VPCP ngày 09/05/2011 kết luận của Phó thủ tướng Thường trực Nguyễn Sinh Hùng tổng kết Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng. Tham khảo thêm tại Bản tin Chính sách Quý II/2011 theo địa chỉ: <http://bit.ly/tufnJc>

lý nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng cần tiếp tục tháo gỡ, giải quyết như:

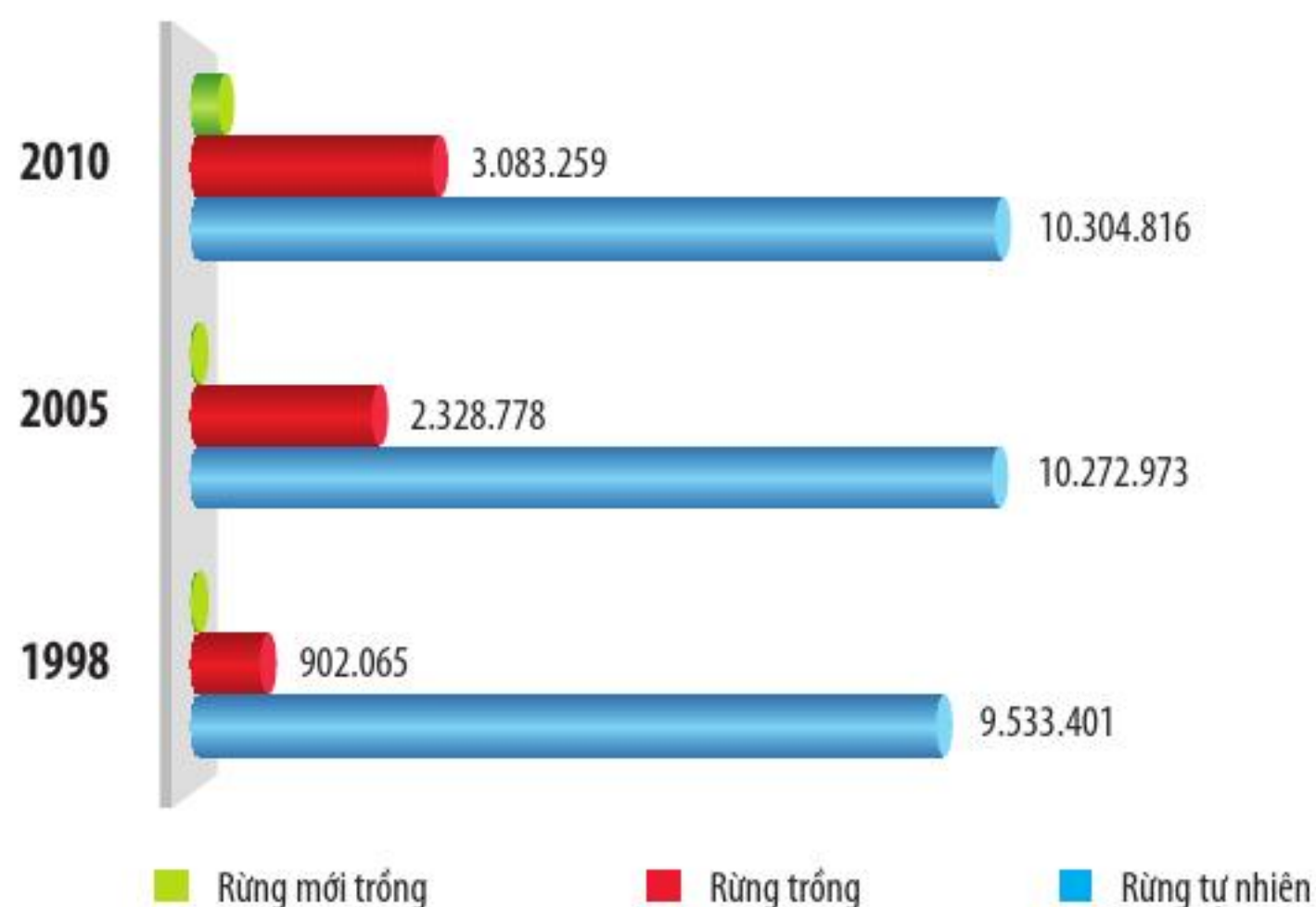
- Vấn đề cho nhà đầu tư nước ngoài thuê đất lâm nghiệp còn nhiều điểm chưa hợp lý khi người dân địa phương vẫn có nhu cầu nhận đất để trồng rừng;
- Tình trạng cấp giấy chứng nhận đầu tư rừng ở những địa bàn trọng điểm về an ninh, quốc phòng hoặc cấp giấy chứng nhận đầu tư trên diện tích rừng đã giao cho hộ gia đình quản lý;
- Số liệu về độ che phủ rừng tại một số địa phương cần được kiểm chứng lại như độ che phủ rừng giảm ở Đắk Lắk (-6.6%), Bình Phước (-10.6%) hoặc độ che phủ thấp (dưới 2%).



- Với những kết quả đạt được cũng như hạn chế còn tồn tại, Quốc hội khóa XIII đã thông qua Nghị quyết 18/2011/QH13 kết thúc việc thực hiện Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng và giao cho Chính phủ phê duyệt, tổ chức thực hiện Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020 theo cơ chế chương trình mục tiêu quốc gia và hằng năm báo cáo Quốc hội về tình hình thực hiện. ■

DIỄN BIẾN DIỆN TÍCH RỪNG QUA CÁC THỜI KỲ DỰ ÁN 5 TRIỆU HA RỪNG

(Đơn vị: ha)



DIỄN BIẾN DIỆN TÍCH RỪNG QUA CÁC THỜI KỲ DỰ ÁN 5 TRIỆU HA RỪNG

(Đơn vị: ha)

Năm	1998	2005	2010
Rừng đặc dụng	1.524.868	1.958.321	2.002.276
Rừng phòng hộ	4.870.452	6.157.112	5.012.308
Rừng sản xuất	4.040.146	4.486.318	6.373.491
Độ che phủ	32%	37.1%	39.5%

Nguồn: Báo cáo tổng kết thực hiện Dự án “Trồng mới 5 triệu ha rừng” và Kế hoạch bảo vệ, phát triển rừng giai đoạn 2011-2020, Báo cáo 243/BC-CP ngày 26/10/2011. Xem chi tiết tại: <http://bit.ly/tmZsdV>

Tham khảo thêm

Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chính sách quản lý và sử dụng rừng thuộc Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng theo Quyết định số 661/QĐ-TTg ngày 29 tháng 7 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ tại: <http://bit.ly/ruOH8L>



Ảnh: PanNature

Hướng dẫn phương pháp xác định tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng

THÔNG TƯ 80/2011/TT-BNNPTNT NGÀY 23/11/2011 CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VỀ VIỆC HƯỚNG DẪN PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TIỀN CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG.

Thông tư này hướng dẫn phương pháp áp dụng hệ số K, cách xác định tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) cho chủ rừng, hộ nhận khoán, và miễn giảm tiền chi trả DVMTR theo Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/09/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả DVMTR đối với các loại dịch vụ về bảo vệ đất, hạn chế xói mòn và bồi lắng lòng hồ, lòng sông, lòng suối; điều tiết, duy trì nguồn nước cho sản xuất và đời sống xã hội. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 07/01/2012.

Hệ số K được xác định cho từng lô trạng thái rừng, làm cơ sở để tính toán mức tiền chi trả DVMTR cho các chủ rừng. Các lô rừng có

cùng trạng thái trong một lưu vực cung cấp một DVMTR cụ thể có tính chất giống nhau có cùng hệ số K. Hệ số K của từng lô trạng thái rừng là tích hợp từ 04 hệ số K thành phần theo quy định tại điểm a, khoản 1, điều 16 của Nghị định số 99/2010/NĐ-CP, theo đó hệ số K1 điều chỉnh mức chi trả theo trạng thái và trữ lượng rừng; hệ số K2 điều chỉnh mức chi trả DVMTR theo mục đích sử dụng rừng, bao gồm rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất; hệ số K3 điều chỉnh mức chi trả theo nguồn gốc hình thành rừng, gồm rừng tự nhiên và rừng trồng; và hệ số K4 điều chỉnh mức chi trả theo mức độ khó khăn đối với việc bảo vệ rừng, gồm cả yếu tố xã hội và địa lý. UBND các cấp và Sở NN-PTNT sẽ là các cơ quan tiến hành xác định các hệ số K thành phần của các lô rừng để làm cơ sở thanh toán tiền chi trả DVMTR tại địa phương. ■



Ảnh: PanNature

Tăng cường, chấn chỉnh hoạt động của lực lượng Kiểm lâm

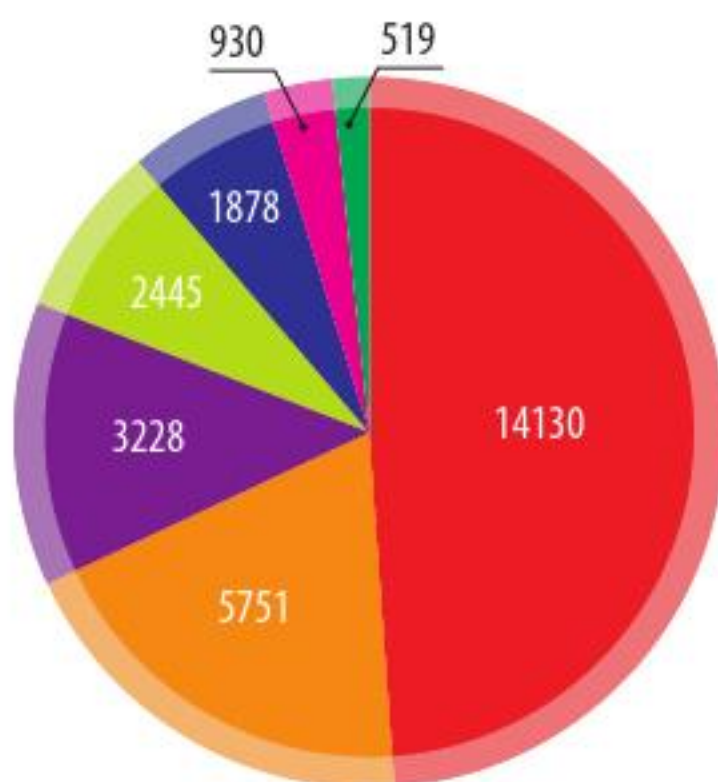
Ngày 15/12/2011 Bộ trưởng Bộ NN-PTNT đã ban hành Chỉ thị 3714/BNN-TCLN về tăng cường chấn chỉnh hoạt động của lực lượng kiểm lâm. Chỉ thị này nhằm ngăn chặn tình trạng xâm hại tài nguyên rừng, lưu thông lâm sản không có nguồn gốc hợp pháp, buông lỏng giám sát việc chấp hành pháp luật tại rừng và các tụ điểm tập kết, chế biến gỗ và lâm sản đang diễn ra nghiêm trọng ở một số địa phương. Bộ NN-PTNT đề nghị UBND các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo kiện toàn lực lượng kiểm lâm, khắc phục tình trạng một bộ phận cán bộ, công chức kiểm lâm chưa thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao, vi phạm quy trình công tác, lạm dụng quyền hạn, tiếp tay

cho người có hành vi khai thác, buôn bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật, hoặc gian lận, hợp thức hóa gỗ, lâm sản bất hợp pháp, những nhiều, tiêu cực và gây bức xúc trong dư luận.

Bộ NN-PTNT đã kiến nghị thực hiện nhiều biện pháp, bao gồm cả chấn chỉnh lề lối làm việc theo đúng quy định của pháp luật; thường xuyên kiểm tra, thanh tra nội bộ đơn vị kiểm lâm; kiên quyết đưa ra khỏi lực lượng kiểm lâm những cán bộ, công chức vi phạm pháp luật; xử lý về trách nhiệm quản lý đối với Thủ trưởng đơn vị nơi có cán bộ, công chức kiểm lâm có hành vi tiêu cực; thiết lập và công khai đường dây nóng để nhân dân giám sát và góp ý đối với hoạt động của kiểm lâm,... Tiếp theo Chỉ thị nói trên, ngày 25/11/2011 Bộ NN-PTNT cũng đã gửi Công văn số 3484/BNN-TCLN đến UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhằm đề nghị chỉ đạo thực hiện các biện pháp theo Chỉ thị nói trên.

Với các địa bàn là điểm nóng về phá rừng như ở Tây Nguyên, ngày 30/12/2011 Tổng cục Lâm nghiệp đã phê duyệt Phương án tăng cường công tác bảo vệ rừng khu vực Tây Nguyên năm 2012, nhằm thực hiện yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ theo Chỉ thị số 1685/CT-TTg về tăng cường chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng và chống người thi hành công vụ. Phương án giao nhiệm vụ cho Cục Kiểm lâm phối hợp với các bên liên quan tập trung chỉ đạo xử lý nạn phá rừng tại các huyện trọng điểm ở Đắk Lắk (gồm cả VQG Yok Don, Chư Yang Sin), Kon Tum, Gia Lai, Đắk Nông và ở các khu BTTN, rừng phòng hộ và vùng biên giới Việt Nam-Lào-Campuchia. Mục đích của phương án này nhằm (i) thực hiện nghiêm các biện pháp bảo vệ rừng; lập lại trật tự, kỷ cương và ngăn chặn có hiệu quả tình trạng chặt phá rừng, khai thác, chế biến, mua bán, vận chuyển gỗ trái phép và các vi phạm pháp luật khác trong quản lý, bảo vệ rừng tại các tỉnh khu vực Tây Nguyên; và (ii) nâng cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp, chủ rừng, lực lượng kiểm lâm và các ngành chức năng trong công tác quản lý bảo vệ rừng. ■

SỐ VỤ VI PHẠM PHÁP LUẬT BẢO VỆ RỪNG TỪ THÁNG 01 ĐẾN THÁNG 11 NĂM 2011



Nguồn: Cục kiểm lâm, www.kieclam.org.vn, tháng 12/2011.

- | | |
|---|---|
| ■ Vi phạm liên quan đến mua bán, vận chuyển và chế biến lâm sản | ■ Vi phạm liên quan đến sử dụng đất lâm nghiệp |
| ■ Vi phạm khác | ■ Vi phạm liên quan đến quản lý, bảo vệ động vật hoang dã |
| ■ Vi phạm liên quan đến phá rừng | ■ Vi phạm liên quan đến cháy rừng |
| ■ Vi phạm liên quan đến khai thác lâm sản | |

Tham khảo thêm

- Chỉ thị số 3714/CT-BNN-TCN ngày 15/12/2011 của Bộ NN-PTNT về việc tăng cường chấn chỉnh hoạt động của lực lượng kiểm lâm.
- Công văn 3484/BNN-TCLN ngày 25/11/2011 của Bộ NN-PTNT gửi Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc tăng cường chấn chỉnh hoạt động của lực lượng kiểm lâm.
- Văn bản 1817/PA-TCLN-KL ngày 30/12/2011 của Tổng cục Lâm nghiệp về Phương án tăng cường công tác bảo vệ rừng khu vực Tây nguyên năm 2012.



Ảnh: PanNature

Bình luận chính sách: Trao quyền cho người dân sẽ bảo vệ rừng tốt hơn

Từ thực trạng một số cán bộ kiểm lâm bảo kê cho lâm tặc phá rừng, chở gỗ lậu xảy ra tại Khu BTTN Pù Huống (Nghệ An), TS. Tô Xuân Phúc (Forest Trends) và TS. Thomas Sikor (Trường ĐH East Anglia, Vương quốc Anh) cho rằng: “Nên nhìn nhận sự việc một cách hệ thống thay vì đánh giá trực diện và soi xét sự biến chất của một vài cá nhân. Sai phạm của kiểm lâm ở Pù Huống, Yok Đôn hay một số nơi khác trong thời gian qua chỉ là bề nổi của những “lỗi” mang tính hệ thống trong ngành”. Đây là đánh giá của hai chuyên gia nói trên khi diễn giải kết quả nghiên cứu năm 2005 của mình về Vấn đề lâm tặc trong khai thác gỗ lậu ở Việt Nam và đã được Tạp chí Society and Natural Resources công bố năm 2011.¹

NHỮNG PHÁT HIỆN TỪ PHÂN TÍCH CHUỖI GIÁ TRỊ

Từ nghiên cứu một trường hợp cụ thể về khai thác và vận chuyển gỗ lậu từ Hòa Bình

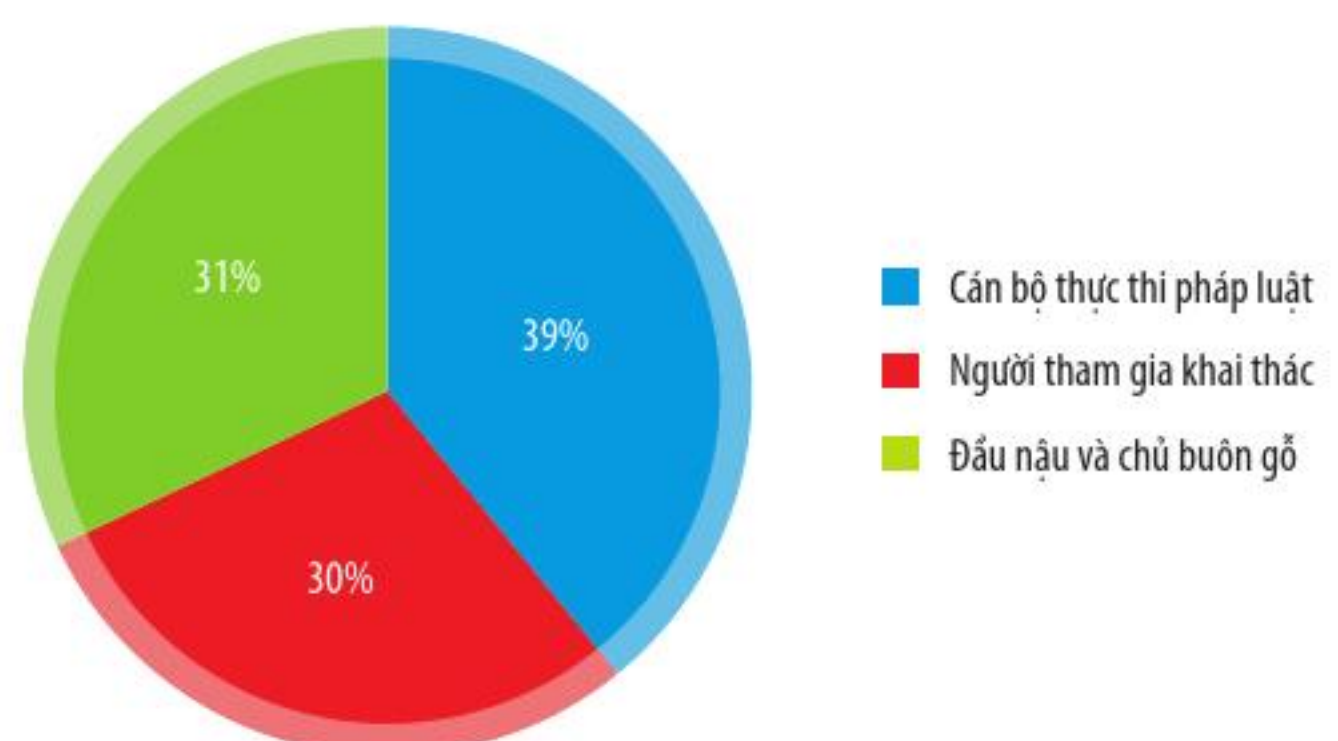
về Hà Nội, các tác giả đã phân tích vai trò, rủi ro và xác định tỷ lệ lợi nhuận của các bên liên quan trong toàn bộ chu trình từ khâu khai thác đến tiêu thụ gỗ lậu. Nghiên cứu đã đưa ra nhiều kết quả và nhận định khá bất ngờ và mới mẻ.

Điểm nghiên cứu là một bản người Dao ở Hòa Bình nơi người dân chủ yếu phụ thuộc vào nông, lâm nghiệp. Gỗ đã được khai thác



TỶ LỆ CHIA SẺ LỢI NHUẬN TỪ KHAI THÁC GỖ

Trường hợp nghiên cứu điểm tại một bản người Dao (Hòa Bình)



¹ Xem Illegal Logging in Vietnam: Lam tặc (Forest Hijackers) in Practice and Talk; Thomas Sikor (School of International Development, University of East Anglia, Norwich, United Kingdom) and Phuc Xuan To (Finance and Trade Program, Forest Trends, Washington, DC, USA), 2011.

- ▶▶ trái phép từ bản và vận chuyển về điểm tiêu thụ cuối cùng là các xưởng gỗ tại xã Hữu Bằng (Hà Tây cũ). Các đối tượng tham gia trong chu trình này gồm có người dân trong bản và các bản bên cạnh với vai trò khai thác, thu gom và vận chuyển thuê; các đầu nậu và chủ buôn. Nhiều cá nhân thuộc lực lượng kiểm lâm, quản lý thị trường, thuế từ cấp xã đến cấp tỉnh cũng tham gia và hưởng lợi trong chu trình này, bên cạnh những người “làm luật” với vai trò môi giới để đảm bảo gỗ được vận chuyển trót lọt.

Nghiên cứu chỉ rõ lợi ích từ toàn bộ quá trình khai thác, vận chuyển và tiêu thụ gỗ lậu này được chia cho 03 nhóm đối tượng chính là cán bộ và người làm luật; người dân khai thác; đầu nậu và chủ buôn gỗ với tỷ lệ phân chia cho các nhóm đối tượng có vẻ đồng đều. Tuy nhiên, lợi ích và rủi ro tính theo đầu người lại có sự khác biệt rõ ràng. Người dân trực tiếp khai thác gỗ, thường bị gọi là “lâm tặc”, lại là bên được hưởng lợi ít hơn cả nhưng lại chịu rủi ro nhiều nhất trong quá trình khai thác. Trong khi đó, bên môi giới (người làm luật) và các quan chức dính líu chịu ít rủi ro và được hưởng lợi nhiều hơn từ các hoạt động khai thác trái phép này.

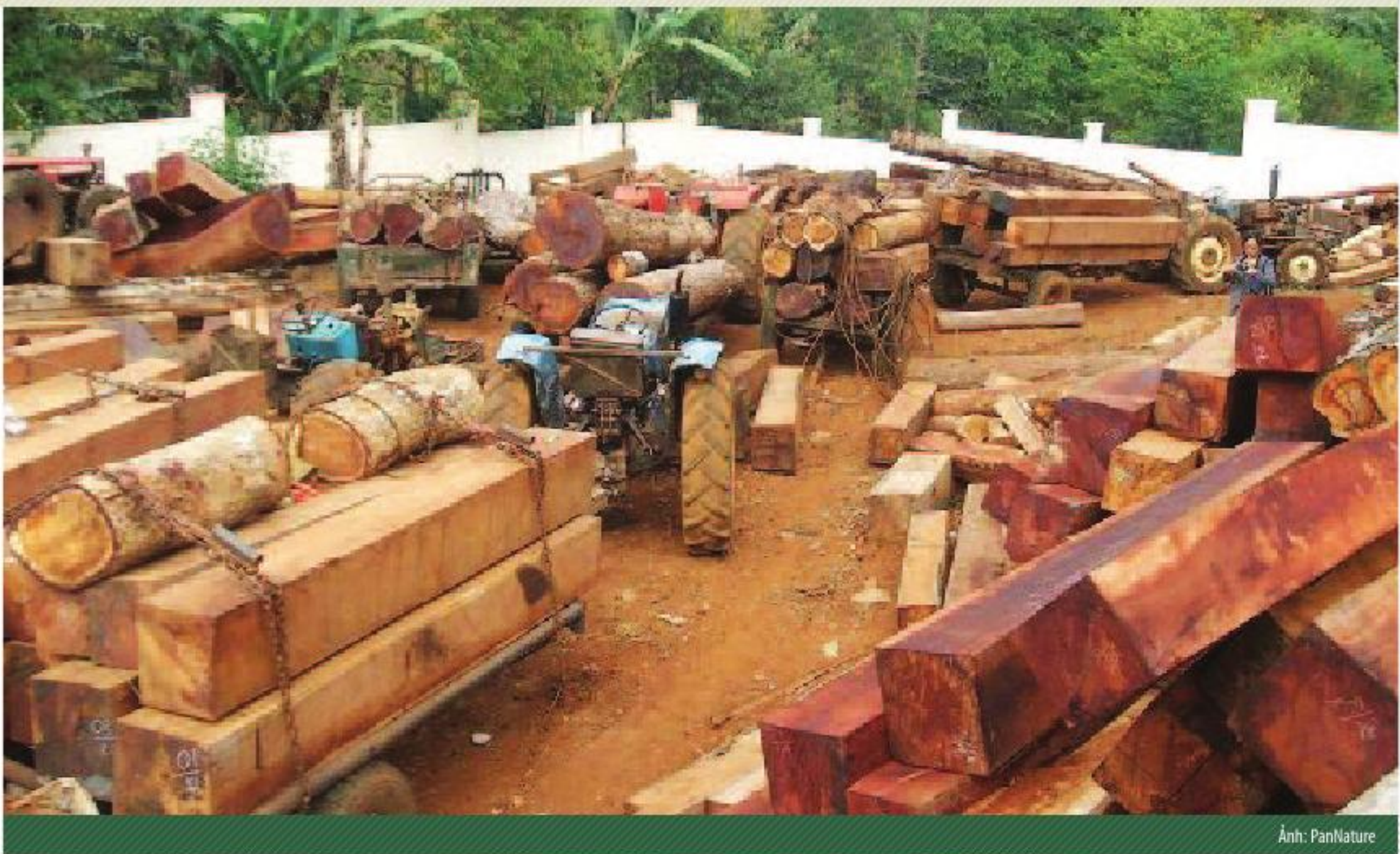
CẦN THAY ĐỔI QUAN ĐIỂM VỀ BẢO VỆ RỪNG

Quan điểm chung của các cơ quan quản lý là lực lượng kiểm lâm cần được trao thêm quyền hạn để bảo vệ rừng tốt hơn. Tuy nhiên, với quan điểm ngược lại trên, nghiên cứu trên đã kết luận rằng việc trao thêm quyền hạn cho kiểm lâm không phải giải pháp tốt để bảo vệ rừng do có thể gây ra các tác động ngược như gia tăng nạn những nhieu, tham nhũng và tình trạng kiểm lâm bảo kê cho lâm tặc phá rừng. Đề xuất cho những thay đổi trong định hướng chính sách, các tác giả khuyến nghị cần thúc đẩy việc trao quyền và gắn lợi ích của người dân nhiều hơn trong lĩnh vực lâm nghiệp, đồng thời khuyến khích vai trò giám sát của các tổ chức xã hội. Các hình thức như đồng quản lý, giao khoán bảo vệ lâu dài cho người dân đối với một số diện tích rừng tự nhiên, hay các mô hình khai thác gỗ tác động thấp, quản lý bền vững rừng phòng hộ... hiện là những giải pháp có triển vọng và có thể góp phần làm giảm nạn khai thác gỗ lậu tràn lan như hiện nay.

Tham khảo chi tiết tại: <http://bit.ly/w0RGBT> ■



Ảnh: PanNature



Ảnh: PanNature

Đàm phán vòng 2 Hiệp định Đối tác Tự nguyện (VPA) về Chương trình hành động Thực thi lâm luật, Quản trị rừng và Thương mại gỗ (FLEGT)

Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EU) đã thống nhất tuyên bố khởi động đàm phán Thỏa thuận Hiệp định Đối tác tự nguyện (VPA) về Chương trình hành động Thực thi Luật lâm nghiệp, Quản trị rừng và Thương mại gỗ (FLEGT) từ tháng 8/2010 nhằm mục đích đảm bảo gỗ và đồ gỗ xuất khẩu từ Việt Nam vào thị trường EU có nguồn gốc hợp pháp; đồng thời hỗ trợ duy trì và mở rộng xuất khẩu gỗ, đồ gỗ của các doanh nghiệp Việt Nam, đáp ứng những yêu cầu thay đổi của thị trường EU từ tháng 3/2013. Tiếp theo phiên đàm phán lần thứ nhất vào ngày 29 và 30/11/2010, phiên đàm phán thứ 2 về Hiệp định Đối tác Tự nguyện đã diễn ra vào ngày 24 và 25/11/2011 tại Hà Nội. Hai bên đã thảo luận về cấu trúc, nội dung cơ bản và những vấn đề chi tiết về định nghĩa gỗ hợp pháp; quan điểm, nguyên tắc về danh mục các sản phẩm đưa vào Hiệp định và khung hệ thống theo dõi và giám sát đảm bảo gỗ và sản phẩm gỗ hợp pháp. Phía EU mong muốn các tổ chức phi chính phủ của Việt Nam sẽ tham gia và đóng góp tích cực vào tiến trình đàm phán này.

Thực hiện lộ trình đàm phán Hiệp định này, Bộ NN-PTNT đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, Hiệp hội gỗ và lâm sản Việt Nam

và các tổ chức có liên quan khác xây dựng dự thảo (lần 4) về định nghĩa gỗ hợp pháp của Việt Nam và Danh mục hàng hóa gỗ và lâm sản để đưa vào Hiệp định VPA. Các dự thảo này đã được Tổng cục Lâm nghiệp công bố để lấy ý kiến góp ý theo Công văn 1613/TCLN-KH&HTQT ngày 18/11/2011 của Tổng cục Lâm nghiệp. Tham khảo nội dung chi tiết của bản dự thảo tại: <http://bit.ly/uDt1FQ> ■

Chương trình Hành động Thực thi lâm luật, Quản trị rừng và Thương mại gỗ (FLEGT)

Là chương trình chung của EU để đối phó với nạn khai thác gỗ bất hợp pháp, tập trung vào 07 lĩnh vực lớn: 1- Hỗ trợ các quốc gia sản xuất gỗ; 2-Khuyến khích thương mại gỗ hợp pháp; 3-Khuyến khích thực thi các chính sách mua gỗ hợp pháp và sản phẩm được chế biến từ gỗ hợp pháp; 4- Hỗ trợ sáng kiến của lĩnh vực tư nhân; 5- Đảm bảo an toàn cho các hoạt động tài chính và đầu tư; 6- Sử dụng các công cụ pháp luật hiện có hoặc ban hành các công cụ pháp luật mới để hỗ trợ cho kế hoạch hành động; 7-Xử lý vấn đề gỗ còn trong tranh cãi.

Chương trình hành động thừa nhận vai trò quan trọng của người tiêu dùng đối với sản phẩm gỗ, vì thế EU chia sẻ trách nhiệm với các quốc gia sản xuất gỗ trong đấu tranh với nạn khai thác và kinh doanh gỗ bất hợp pháp. Do chưa có cơ chế thích hợp cho việc xác định và loại bỏ gỗ bất hợp pháp khỏi thị trường EU, vì vậy chương trình hành động FLEGT đề xuất xây dựng Thỏa thuận Đối tác Tự nguyện (VPA) với từng quốc gia sản xuất (quốc gia đối tác FLEGT) để hai bên cùng nhau hỗ trợ các mục tiêu của chương trình hành động FLEGT và thực hiện hệ thống cấp phép cho gỗ.

Q UẢN LÝ MÔI TRƯỜNG VÀ KIỂM SOÁT Ô NHIỄM

Ảnh: PanNature

Quốc hội công bố kết quả giám sát chính sách và pháp luật môi trường tại các khu kinh tế và làng nghề

Chuyên đề giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về môi trường tại các khu kinh tế, làng nghề” đã được Quốc hội khóa XII (Kỳ họp thứ 8, tháng 11/2010) ban hành tại Nghị quyết số 54/2010/QH12 về Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2011. Theo đó, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã tổ chức các đoàn giám sát đến 19 tỉnh, thành phố, 15 khu kinh tế (KKT) ven biển và 54 làng nghề tại các địa phương. Trên cơ sở xem xét Báo cáo kết quả giám sát số 39/BC-UBTVQH13 ngày 20/10/2011 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Báo cáo số 170/BC-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ về việc thực hiện chính sách, pháp luật về môi trường tại các khu kinh tế, làng nghề và ý kiến của các đại biểu Quốc hội,

tại kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XIII đã thông qua Nghị quyết số 19/2011/QH13 về Kết quả giám sát và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về môi trường tại các khu kinh tế và làng nghề.

Theo Nghị quyết số 19/2011/QH13 thì do hầu hết các KKT mới bắt đầu đi vào hoạt động, nhiều KKT còn ở giai đoạn quy hoạch

hoặc san lấp mặt bằng hoặc đang xây dựng nên chất lượng môi trường chưa đến mức báo động. Khi các KKT hoàn thành và đi vào hoạt động nếu công tác BVMT không được quan tâm đúng mức, thì nguy cơ ô nhiễm môi trường sẽ rất cao, việc xử lý ô nhiễm môi trường lúc đó rất tốn kém và khó khăn. Đối với làng nghề, Quốc hội đánh giá phần lớn chưa có quy hoạch hợp lý, quy mô sản xuất nhỏ, phân tán, đan xen với khu dân cư, công nghệ lạc hậu và thiếu ổn định nên ô nhiễm môi trường khó kiểm soát, xử lý và khắc phục, có nơi ngày càng trở nên trầm trọng, làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe người dân tại địa bàn, nhất là người lao động trực tiếp.

Quốc hội kiến nghị hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về BVMT đối với KKT và làng nghề, đảm bảo tính đồng bộ, khả thi, tránh chồng chéo; phân công và tăng cường phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan quản lý nhà nước về BVMT đối với KKT và làng nghề; đồng thời thường xuyên đẩy mạnh công tác thanh tra, xử lý nghiêm vi phạm pháp luật về BVMT, áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với các KKT và làng nghề gây ô nhiễm môi trường.

Chi tiết về Báo cáo kết quả giám sát số 39/BC-UBTVQH13 ngày 20/10/2011 của Ủy ban thường vụ Quốc hội có thể tham khảo tại <http://bit.ly/tA3flt>. ■



Ảnh: PanNature

Tạm dừng xây dựng Đề án kinh tế hóa ngành tài nguyên môi trường

Đề án kinh tế hóa ngành tài nguyên môi trường (TN-MT) đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030 đã được Chính phủ giao cho Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng theo Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 15/01/2010, nhằm mục tiêu tăng cường sự đóng góp của ngành này cho ngân sách nhà nước và GDP quốc gia; thúc đẩy sự hình thành các loại thị trường về TN-MT; sử dụng hiệu quả tài nguyên và BVMT. Sau khoảng 1 năm thực hiện, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có tờ trình về việc phê duyệt Đề án đẩy mạnh kinh tế hóa ngành tài nguyên môi trường. Tuy nhiên, ngày 07/11/2010, Thủ tướng Chính phủ đã có công văn phúc đáp yêu cầu Bộ Tài nguyên và Môi trường dừng xây dựng đề án này, tiến hành rà soát lại hệ thống cơ sở lý luận và thực tiễn về kinh tế hóa ngành TN-MT, từ đó đề xuất các nội dung vận dụng, khung chính sách tổng thể và lộ trình đẩy mạnh kinh tế hóa ngành TN-MT. ■

Tham khảo thêm

Công văn số 7854/VPCP-KTN ngày 07/11/2011 của Văn phòng Chính phủ yêu cầu Bộ Tài nguyên Môi trường dừng xây dựng Đề án kinh tế hóa ngành tài nguyên và môi trường đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.



Ảnh: PanNature

Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật thành lập bản đồ chuyên đề

THÔNG TƯ SỐ 37/2011/TT-BTNMT NGÀY 14/10/2011 CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG QUY ĐỊNH VỀ ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT THÀNH LẬP BẢN ĐỒ CHUYÊN ĐỀ TỶ LỆ 1:25.000, 1:50.000, 1:100.000, 1:250.000 BẰNG TƯ LIỆU ẢNH VỆ TINH.

Hướng dẫn thi hành Luật thuế bảo vệ môi trường

THÔNG TƯ 152/2011/TT-BTC NGÀY 11/11/2011 CỦA BỘ TÀI CHÍNH VỀ VIỆC HƯỚNG DẪN THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH 67/2011/NĐ-CP NGÀY 08/08/2011 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT VÀ HƯỚNG DẪN THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THUẾ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG.

Bắt đầu có hiệu lực từ ngày 01/01/2012, thông tư này thay thế cho các thông tư số 06/2001/TT-BTC ngày 17/01/2001; số 63/2001/TT-BTC ngày 09/08/2011; số 70/2002/TT-BTC ngày 19/08/2002 và nội dung quy định thuế về phí xăng dầu tại Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011. Theo đó, từ ngày 01/01/2012, ngoài xăng và dầu, một số loại hàng hóa khác sẽ phải chịu thuế BVMT như than đá, dung dịch HCFC, một số loại bao bì nhựa, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ mối, thuốc bảo quản lâm sản thuộc danh mục hạn chế sử dụng. Thuế BVMT sẽ chỉ áp dụng đối với hàng hóa được sử dụng nội địa; không áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu hoặc tạm nhập tái xuất. Đối tượng chịu thuế là các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nhập khẩu và sản xuất các loại hàng hóa nói trên. Mức tính thuế cho các loại hàng hóa này được căn cứ theo Nghị quyết số 1269/2011/UBTVQH12 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 14/07/2011, theo đó mức thuế áp dụng đối với xăng dầu từ 300-1.000 đồng/lít; than đá từ 10.000-20.000 đồng/tấn; dung dịch HCFC là 4.000 đồng/kg; túi nilon thuộc diện chịu thuế là 40.000 đồng/kg,... ■

Các loại bản đồ chuyên đề được thành lập bằng tư liệu vệ tinh, bao gồm: (i) bản đồ hiện trạng: Hiện trạng sử dụng đất đai, hiện trạng đất lâm nghiệp, hiện trạng rừng, hiện trạng lớp phủ thực vật, hiện trạng hệ thống thủy văn và đường bờ, hiện trạng đất ngập nước, hiện trạng rừng ngập mặn, hiện trạng đất nuôi trồng thủy sản, hiện trạng các khu công nghiệp, các vùng đô thị...; và (ii) bản đồ tổng hợp, biến động, đánh giá: bản đồ tổng hợp đới bờ, bản đồ biến động sử dụng đất đai, bản đồ biến động về rừng, bản đồ biến động đường bờ biển và bãi bồi ven biển, bản đồ xói mòn, sạt lở, bản đồ nhạy cảm môi trường, bản đồ đánh giá tác động môi trường, bản đồ diễn biến ô nhiễm môi trường, bản đồ giám sát cát lấn, sa mạc hóa đều thuộc phạm vi điều chỉnh của thông tư này kể từ ngày có hiệu lực 30/11/2011. ■

Q UẢN TRỊ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN

Ảnh: PanNature

Chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến 2020, tầm nhìn đến 2030

Ngày 22/12/2011, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định 2427/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Quyết định này được ban hành cùng thời điểm với Nghị quyết 103/NQ-CP về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 25/04/2011 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Quan điểm chỉ đạo của Chiến lược đã khẳng định khoáng sản là tài nguyên không tái tạo, phải được quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm và có hiệu quả; do đó việc khai thác cần được cân đối với dự trữ nhằm phát triển bền vững ngành công nghiệp khai khoáng gắn với BVMT và đảm bảo an ninh-quốc phòng. Các mục tiêu chiến lược cần đạt đến năm 2020 gồm có:

(i) Hoàn thành công tác lập bản đồ địa chất và điều tra khoáng sản và đánh giá làm rõ tiềm năng tài nguyên khoáng sản phục vụ khai thác và dự trữ quốc gia;

(ii) Thăm dò đáp ứng nhu cầu khai thác, chế biến đến năm 2050 đối với các khoáng sản: than, urani, titan-zircon, đất hiếm, apatit, sắt, chì - kẽm, đồng, thiếc, mangan, cromit, bauxit, cát thủy tinh;

(iii) Khai thác khoáng sản phải gắn với chế biến, tạo sản phẩm có giá trị kinh tế cao; đến năm 2020 chấm dứt các cơ sở chế

biến khoáng sản manh mún, công nghệ lạc hậu, hiệu quả kinh tế thấp, gây ô nhiễm môi trường;...

(iv) Chỉ xuất khẩu sản phẩm sau chế biến có giá trị cao đối với khoáng sản quy mô lớn; và khuyến khích hợp tác điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến một số loại khoáng sản ở nước ngoài.

Chiến lược đã đề ra định hướng phát triển đối với từng loại khoáng sản cụ thể, như: đẩy mạnh thăm dò mức sâu và khai thác thử nghiệm bể than đồng bằng Sông Hồng; hoàn thành công tác thăm dò các mỏ bauxit vùng Tây Nguyên, Bình Phước, và việc triển khai các dự án khai thác, sản xuất alumin khác tại Lâm Đồng, Đắk Nông, Bình Phước chỉ thực hiện sau khi 02 dự án sản xuất alumin tại Tân Rai và Nhân Cơ đi vào hoạt động và được đánh giá hiệu quả kinh tế;...

Nghị quyết 103/NQ-CP của Chính phủ cũng đã xác định nhiệm vụ chính của cơ quan hành chính nhà nước từ cấp trung ương đến địa phương trong việc thực hiện định hướng chiến lược khoáng sản và ngành công nghiệp khai khoáng. Theo đó, 4 nhiệm vụ chủ yếu đã được đề ra bao gồm: (i) Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về khoáng sản; (ii) Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác nhà nước về khoáng sản; (iii) Đổi mới cơ chế chính sách trong lĩnh vực khoáng sản; (iv) Phát triển công nghiệp khai khoáng. Trong phạm vi 4 nhiệm vụ chung nêu trên, Chương trình hành động đã xác định 18 nhiệm vụ cụ thể cần được hoàn thành trong năm 2012 như hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy; xem xét điều chỉnh tiêu chuẩn xuất và nhập khẩu khoáng sản; lập quy hoạch thăm dò, xác định các vùng cấm và tạm cấm hoạt động khoáng sản,...

Tham khảo nội dung chi tiết các văn bản trên tại đại chỉ: <http://bit.ly/uigvB7> và <http://bit.ly/tD8ttN> ■



UBTV Quốc hội giám sát khai thác khoáng sản và bảo vệ môi trường

Ngày 23/12/2011, Ủy ban thường vụ (UBTV) Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 426/NQ-UBTVQH13 về thành lập Đoàn giám sát “việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, khai thác khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường”, theo đó Đoàn giám sát có trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch giám sát và báo cáo kết quả giám sát với UBTV Quốc hội tại Phiên họp tháng 8 năm 2012. Mục đích của Đoàn giám sát là “đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của tồn tại, hạn chế đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, khai thác khoáng sản và bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản” và “đề xuất các giải pháp nhằm đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, khai thác khoáng sản và BVMT trong hoạt động khoáng sản”.

Phạm vi giám sát bao gồm các nội dung liên quan trong giai đoạn từ năm 2000 đến 2011 với đối tượng giám sát là các bộ, ngành Trung ương, các địa phương và doanh nghiệp khai thác khoáng sản. Kế hoạch thực hiện giám sát theo các giai đoạn như sau:

- Từ tháng 1 đến tháng 3, 2012: nghe báo cáo sơ bộ từ các bộ, ngành, đơn vị liên quan; thu thập, nghiên cứu, cung cấp tài liệu cho thành viên Đoàn giám sát; và tổ chức hội thảo về các vấn đề liên quan đến nội dung giám sát;...
- Từ tháng 3 đến tháng 6, 2012: tiếp nhận báo cáo của Chính phủ, các Bộ, UBND, Đoàn đại biểu Quốc hội các địa phương; và tổ chức các Đoàn công tác giám sát thực tế tại các địa phương, đặc biệt là nơi có khai thác than, sắt, bô-xít, titan, vàng. Dự kiến sẽ có 05 đoàn công tác



Ảnh: PanNature

giám sát địa phương đến các khu vực Nam Trung Bộ, Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên, miền núi phía Bắc (Tây Bắc) và Đông Bắc;

- Từ tháng 5 đến tháng 7, 2012: nghiên cứu, tổng hợp tài liệu, số liệu báo cáo, tổ chức hội thảo, hội nghị lấy ý kiến để xây dựng Báo cáo giám sát;
- Tháng 8, 2012: Báo cáo UBTV Quốc hội kết quả giám sát và chuẩn bị dự thảo Nghị quyết của UBTV Quốc hội (nếu có)

Viện Tư vấn Phát triển (CODE) và Trung tâm Con người và Thiên nhiên (PanNature) đã gửi Ủy ban KHCNMT của Quốc hội đề xuất kế hoạch tham gia, đóng góp cho chương trình giám sát nói trên, bao gồm cung cấp tài liệu, thông tin, giới thiệu chuyên gia cho Đoàn giám sát, tổ chức các hội thảo chuyên đề liên quan đến nội dung giám sát,...

Tham khảo thêm

- Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 25 tháng 4 năm 2011 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.
- Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật khoáng sản (lần 2): <http://bit.ly/uaWCn7>
- Dự thảo Nghị định quy định đấu giá quyền khai thác khoáng sản (lần 2): <http://bit.ly/w0tcZP>
- Dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản (lần 2): <http://bit.ly/sU4b5p>

Hướng dẫn thực hiện tính phí BVMT đối với khai thác khoáng sản

THÔNG TƯ SỐ 158/2011/TT-BTC NGÀY 16/11/2011 CỦA BỘ TÀI CHÍNH VỀ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 74/2011/NĐ-CP NGÀY 25/08/2011 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI KHAI THÁC KHOÁNG SẢN.

Thông tư số 158/2011/TT-BTC thay thế cho các thông tư cùng nội dung đã ban hành trước đây gồm Thông tư 67/2008/TT-BTC ngày 21/07/2008 và Thông tư số 238/2009/TT-BTC ngày 21/12/2009. So với quy định cũ, công thức tính phí BVMT đối với khai thác khoáng sản phải nộp trong kỳ nộp phí vẫn được thiết lập dựa trên số lượng từng loại khoáng sản được khai thác trong kỳ và mức phí phải nộp của từng loại khoáng sản tương ứng được quy định cụ thể trong Nghị định số 74/2011/NĐ-CP. Thông tư này chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2012.

Cách tính phí đối với các loại khoáng sản kim loại, phi kim loại, một số loại khoáng sản đặc biệt khác như granite, đá mỹ nghệ hoặc vật liệu xây dựng cũng được quy định rõ. Theo đó, số lượng khoáng sản khai thác trong kỳ để xác định phí phải nộp là số lượng khoáng sản nguyên khai hoặc quặng khoáng sản kim loại nguyên khai khai thác thực tế trong kỳ nộp phí, không phân biệt mục đích, công nghệ, địa điểm hay điều kiện khai thác. Trong quá trình khai thác nếu thu được thêm loại khoáng sản khác thì phải nộp phí BVMT theo mức thu của loại khoáng sản đã được quy định.

Việc miễn phí BVMT được áp dụng trong trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích đất ở thuộc quyền sử dụng đất của gia đình hoặc cá nhân và trường hợp khai thác để san lấp, xây dựng các công trình an ninh, quân sự. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải nộp hồ sơ khai phí BVMT với cơ quan thuế quản lý trực tiếp, cùng nơi kê khai nộp thuế tài nguyên. ■



Ảnh: PanNature

Điều tra tiềm năng tài nguyên quặng bauxite, quặng sắt laterit miền Nam Việt Nam

QUYẾT ĐỊNH SỐ 2023/QĐ-TTG NGÀY 15/11/2011 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN “ĐIỀU TRA ĐÁNH GIÁ TỔNG THỂ TIỀM NĂNG TÀI NGUYÊN QUẶNG BAUXITE, QUẶNG SẮT LATERIT MIỀN NAM, VIỆT NAM”.

Mục đích của Đề án là điều tra, đánh giá tổng thể tiềm năng tài nguyên quặng bauxite, quặng sắt laterit trong đới phong hóa đá bazan có tuổi Neogen, Pleistocen làm cơ sở để lập quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng bauxite, quặng sắt phục vụ quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội vùng Tây Nguyên nói riêng và cả nước nói chung. Đề án sẽ được thực hiện trong 3 năm, từ 2011 đến 2014, tại 07 vùng, với tổng diện tích điều tra 11.884,5 km² thuộc địa bàn các tỉnh: Kon Tum, Bình Định, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng và Bình Phước. ■



Ảnh: PanNature

Tăng cường minh bạch và trách nhiệm giải trình: Yêu cầu cấp thiết đối với công nghiệp khai khoáng

CHƯƠNG TRÌNH ĐỐI THOẠI PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG GIỮA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM VÀ CỘNG ĐỒNG CÁC NHÀ TÀI TRỢ QUỐC TẾ LÀ MỘT KÊNH QUAN TRỌNG ĐỂ CHIA SẺ KINH NGHIỆM VÀ BÀY TỎ NHỮNG QUAN TÂM, GỢI Ý CÓ TÍNH THAM KHẢO, ĐỊNH HƯỚNG CHO HOẠT ĐỘNG ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG TIÊU CỰC VÀ THAM NHŨNG TẠI VIỆT NAM. TÁC ĐỘNG CỦA CÁC KỲ ĐỐI THOẠI NÀY ĐỀU MANG TÍNH BỔ TRỢ, GÓP PHẦN TẠO CHUYỂN BIẾN VỀ THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NÓI CHUNG VÀ TRONG TỪNG LĨNH VỰC CỤ THỂ NÓI RIÊNG.

Được đánh giá là quốc gia giàu tiềm năng về khoáng sản, gồm cả khoáng sản kim loại, vật liệu xây dựng, đá quý, than, dầu mỏ và khí đốt, tuy nhiên, cho đến nay, ngành công nghiệp khai khoáng của Việt Nam mới chỉ phát triển ở quy mô nhỏ và chủ yếu xuất khẩu thô; hoạt động khai khoáng còn để lại nhiều hậu quả tiêu cực về môi trường và xã hội, chưa đảm bảo hiệu quả và sự công bằng. Tại buổi Đối thoại chống tham nhũng lần thứ 9 do Thanh tra Chính phủ và Đại sứ quán Thủy Điển tổ chức tại Hà Nội vào tháng 5/2011 với chủ đề “Chống tham nhũng trong quản lý và khai thác khoáng sản”, thì những sai phạm và lỗ hổng về cơ chế chính sách trong quản lý và khai thác khoáng sản và nguy cơ tham nhũng trong hoạt động khai khoáng sản đã được bàn luận. Một giải pháp quan trọng được đề xuất là Việt Nam cần phải tăng cường cơ chế kiểm tra, giám sát và xử lý các sai phạm trong toàn bộ quá trình khai thác từ cấp phép cho đến khi kết thúc dự án và thực hiện hoàn nguyên môi trường, tăng cường tính công khai minh bạch và trách nhiệm giải trình, xây dựng cơ chế

chia sẻ thông tin và tăng cường sự giám sát của xã hội dân sự đối với hoạt động khai thác khoáng sản. Theo đó, Việt Nam cần nghiên cứu tham gia thực hiện Sáng kiến Minh bạch trong công nghiệp khai khoáng (EITI- the Extractive Industry Transparency Initiative) hiện đã được nhiều quốc gia thông qua và áp dụng. ■

Tham khảo thêm

Minh bạch trong ngành công nghiệp khai khoáng (EITI) là sáng kiến liên minh mang tính tự nguyện giữa các chính phủ, các công ty, các tổ chức xã hội dân sự và tổ chức quốc tế có chung mục đích nâng cao tính minh bạch và công khai hóa trong ngành khai thác khoáng sản. Sáng kiến này do ông Tony Blair, cựu Thủ tướng Anh, khởi xướng tại Hội nghị Thế giới về Phát triển Bền vững tại Johanerburg, Nam Phi năm 2002. Thông tin thêm có thể tham khảo tại: www.eiti.org (tiếng Anh). Tại Hội nghị Bộ trưởng các nước ASEAN về Khoáng sản lần 3 diễn ra tại Hà Nội ngày 09/12/2011, bản Kế hoạch hành động ASEAN giai đoạn 2011-2015 đã được thông qua. Với các chương trình nâng cao thương mại và đầu tư, đẩy mạnh hợp tác và năng lực trong ngành địa chất khoáng sản, Kế hoạch mong muốn sẽ thuận lợi hóa và tăng cường đầu tư về khoáng sản, tăng cường phát triển khoáng sản bền vững về môi trường xã hội đi kèm với tăng cường năng lực thể chế và nhân lực trong lĩnh vực khoáng sản ở ASEAN. Với đề xuất của Indonesia, tham gia EITI cũng là một trong những nội dung được hướng tới thực hiện trong giai đoạn 2011-2015. Xem chi tiết: <http://bit.ly/tPKTRI>

B IẾN ĐỔI KHÍ HẬU



Chiến lược Quốc gia về Biến đổi khí hậu

QUYẾT ĐỊNH 2139/QĐ-TTG NGÀY 05/12/2011 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT "CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU"

Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu (BĐKH) của Việt Nam được ban hành sau 04 năm thực hiện "Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu" do Chính phủ ban hành theo Nghị quyết 60/2007NQ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007. Được xem là nền tảng cho các chiến lược khác, Chiến lược quốc gia về BĐKH của Việt Nam xác định "thích ứng và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phải tiến hành đồng thời với phát triển kinh tế - xã hội", nhấn mạnh tái cơ cấu kinh tế theo hướng ưu tiên, khuyến khích ngành công nghiệp sử dụng ít năng lượng hoặc sử dụng năng lượng "sạch" trong một nền kinh tế các-bon thấp và tăng trưởng xanh.

Bốn mục tiêu cụ thể của Chiến lược được bao gồm: (i) Đảm bảo an ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, xóa đói giảm nghèo, bình đẳng giới, an sinh xã hội, sức khỏe cộng đồng, nâng cao đời sống, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên trong bối cảnh BĐKH; (ii) Nền kinh tế các-bon thấp, tăng trưởng xanh trở thành xu hướng chủ đạo trong phát triển bền vững; (iii) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và năng lực ứng phó với BĐKH của các bên liên quan, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực; hoàn thiện thể chế, chính sách; tận dụng các cơ hội từ BĐKH đến phát triển kinh tế-xã hội; (iv) Tăng cường hợp tác cộng đồng quốc tế trong nỗ lực ứng phó với BĐKH.

Trọng tâm hành động của Chiến lược nhấn mạnh vào cảnh báo sớm và giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Theo đó, đến năm 2020 Việt Nam sẽ phát triển mạng lưới quan trắc hiện đại với mật độ tương đương với các quốc gia phát triển và mức độ tự động hóa trên 90%, để có thể giám sát, dự báo và cảnh báo sớm, chính xác các hiện tượng thời tiết, khí hậu cực đoan. Bảo vệ, phát triển bền vững rừng, tăng cường hấp thụ khí nhà kính và bảo tồn đa dạng sinh học cũng là một mục tiêu, giải pháp trọng tâm của Chiến lược. Đến năm 2020, Việt Nam sẽ thiết lập, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững 16,24 triệu ha đất được quy hoạch cho lâm nghiệp và nâng độ che phủ rừng lên 45%. Gia tăng độ che phủ rừng để làm tăng hiệu quả của bể hấp thụ carbon, góp phần giảm nhẹ thiên tai, đặc biệt là lũ và lũ quét tại các địa điểm xung yếu. ■

Tham khảo thêm

Việt Nam đã tham gia vào chương trình thí điểm và thể chế hóa việc thực hiện giảm phát thải khí nhà kính từ mất rừng và suy thoái rừng (REDD) theo Chương trình REDD của Liên hợp quốc (UN-REDD) và đang nỗ lực xây dựng và triển khai sáng kiến REDD mở rộng (REDD+), gắn kết mục tiêu giảm thiểu và thích ứng với BĐKH với quản lý rừng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học và nâng cao trữ lượng carbon rừng. Ban chỉ đạo thực hiện sáng kiến REDD+ thành lập ngày 07/01/2011 do Bộ trưởng Bộ NN-PTNT đứng đầu. Bộ NN-PTNT cũng đã thiết lập Mạng lưới REDD+ quốc gia và các Tổ công tác REDD+ cho các nhóm chuyên đề Quản trị REDD+; Đo lường, Báo cáo và Xác nhận (MRV); Tài chính và phân phối lợi ích REDD+; Triển khai REDD+ tại địa phương và Kết nối khối tư nhân tham gia REDD+. Thông tin thêm: <http://vietnam-redd.org>



Ảnh: PanNature

CÁC CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KHÁC

Xác định 16 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012-2015

QUYẾT ĐỊNH SỐ 2406/QĐ-TTG NGÀY 18/12/2011 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ BAN HÀNH DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2012-2015 VÀ PHÂN CÔNG CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN.

Giai đoạn 2012-2015 Chính phủ xác định có 16 Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) phải thực hiện, bao gồm: 1- Việc làm và dạy nghề; 2-Giảm nghèo bền vững; 3-Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; 4-Y tế; 5-Dân số và Kế hoạch hóa gia đình; 6-Vệ sinh an toàn thực phẩm; 7-Văn hóa; 8-Giáo dục và đào tạo; 9-Phòng, chống ma túy; 10-Phòng, chống tội phạm; 11-Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; 12-Ứng phó với BĐKH; 13-Xây dựng nông thôn mới; 14-Phòng chống HIV/AIDS; 15-Đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo; 16-Khắc phục và cải thiện ô nhiễm môi trường.

CTMTQG về BĐKH bao gồm ba dự án thành phần: 1- Đánh giá mức độ BĐKH và nước biển dâng; 2 – Xây dựng và triển khai các kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH; 3-Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình. Chính phủ giao Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý, chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và các địa phương tổ chức thực hiện Chương trình này.

CTMTQG về Khắc phục và cải thiện ô nhiễm môi trường cũng do Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì và phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương thực hiện, bao gồm 03 dự án: 1- Khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề bị ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng; 2- Cải thiện và phục hồi môi trường tại một số khu vực bị ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu; 3- Thu gom, xử lý nước thải từ các đô thị loại II thuộc ba lưu vực sông Nhuệ-sông Đáy, sông Cầu và hệ thống sông Đồng Nai. ■



Ảnh: PanNature

Vấn đề di dân tái định cư dự án thủy điện Sơn La và Tuyên Quang

Theo Công văn 2059/TTg-KTN ngày 08/11/2011, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu tháo gỡ khó khăn trong thực hiện di dân, tái định cư của dự án thủy điện Sơn La. Theo đó, UBND tỉnh Điện Biên được yêu cầu rà soát quy mô, khối lượng, hiệu quả đầu tư các công trình, xác định đối tượng được hưởng

các khoản hỗ trợ; phê duyệt và tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành về di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La.

Trước đó, ngày 10/10/2011, Thủ tướng cũng đã ký Quyết định số 1766/QĐ-TTg phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư dự án thủy điện Tuyên Quang trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Trong thời gian thực hiện từ 2011- 2016, mục tiêu chung của quy hoạch là bảo đảm các điều kiện để người dân tái định cư (12.828 hộ, 58.354 khẩu) ổn định chỗ ở và đời sống; cụ thể là đảm bảo đủ đất ở, đất sản xuất giao cho hộ tái định cư thông qua việc tạo thêm quỹ đất ở tại những nơi có điều kiện về quỹ đất để giao cho hộ tái định cư đủ theo mức 400 m²/hộ tái định cư nông nghiệp, 200m²/hộ tái định cư phi nông nghiệp; mỗi hộ tái định cư nông nghiệp được giao 500m²/khẩu đất quy 2 vụ lúa; mỗi hộ tái định cư nông nghiệp được giao thêm đất trồng rừng sản xuất từ 0.5ha/hộ trở lên,... Quy hoạch cũng hướng đến mục tiêu hỗ trợ ổn định đời sống, phát triển sản xuất, đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững cho người dân tái định cư; đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng tại điểm tái định cư theo tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Địa bàn các xã tiếp nhận hộ tái định cư thuộc 5 huyện Na Hang, Lâm Bình, Chiêm Hóa, Hàm Yên, Yên Sơn, thành phố Tuyên Quang và các xã có dân phải di chuyển thuộc tỉnh Tuyên Quang. ■

Tham khảo thêm

Việc xây dựng thủy điện tác thường gây những tác động sâu sắc đến ba đối tượng có tính đặc thù thuộc các chương trình ưu tiên của nhà nước là: dân tộc thiểu số, nông nghiệp - nông thôn và khu vực miền núi gắn với tài nguyên rừng. Vì vậy, việc thu hồi đất và di dân tái định cư các dự án thủy điện là vấn đề rất nhạy cảm, phức tạp và có tác động đến mọi mặt của đời sống kinh tế, xã hội và môi trường sinh thái.

Xây dựng và phát triển thủy điện thời gian qua đã đạt được kết quả quan trọng,... Công tác di dân tái định cư đã góp phần ổn định định canh – định cư, quản lý có hiệu quả tình hình an ninh chính trị, ổn định xã hội. Các khu tái định cư, nhà ở được xây dựng khang trang hơn, cơ sở hạ tầng khá đầy đủ tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng dễ dàng tiếp cận với thị trường, các dịch vụ và tạo cơ hội phát triển kinh tế. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại và bất cập trong việc thu hồi đất và di dân tái định cư của các dự án thủy điện, ... trở thành tình trạng phổ biến ở hầu hết các công trình có di dân tái định cư, cụ thể là những vấn đề liên quan đến: (i) công tác bồi thường khi thu hồi đất (không công bằng, chưa chi trả đầy đủ cho người bị ảnh hưởng, không đảm bảo khả năng phục hồi, cải thiện sinh kế và các giá trị thay thế...); (ii) lựa chọn địa điểm tái định cư chưa phù hợp (không đảm bảo nguồn vốn sinh kế cơ bản cho cộng đồng dân tộc miền núi, hoặc chưa phù hợp với tập quán định cư truyền thống của cộng đồng...); (iii) quy hoạch và xây dựng khu tái định cư (không đảm bảo tiến độ và chất lượng; thiết kế không phù hợp với tập quán sinh hoạt của cộng đồng...); (iv) công tác di dân và hỗ trợ chuyển dân (thực hiện di chuyển khi chưa chuẩn bị sẵn sàng địa điểm và điều kiện tiếp nhận); (v) hỗ trợ sản xuất và ổn định đời sống...

Xem chi tiết báo cáo *Di dân, tái định cư, ổn định cuộc sống và bảo vệ tài nguyên, môi trường ở các dự án thủy điện Việt Nam*, Viện Nghiên cứu Phát triển (CODE), tháng 12/2010.



Ảnh: PanNature

Thỏa thuận nghiên cứu thêm tác động phát triển thủy điện trên dòng chính Mê Kông

Tại Hội nghị thượng đỉnh Mê Kông-Nhật Bản lần thứ 3, tháng 11/2011, diễn ra bên lề Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN lần thứ 19 tại Bali (Indonesia), nguyên thủ quốc gia 04 nước Campuchia, CHDCND Lào, Thái Lan và Việt Nam đã thảo luận về sự cần thiết phải tiến hành thêm nghiên cứu về sự phát triển và quản lý bền vững sông Mê Kông và các nguồn tài nguyên của con sông này. Thỏa thuận này đã trở thành cơ sở cho kết luận của Cuộc họp Hội đồng của Ủy hội sông Mê Kông quốc tế (MRC) (cấp bộ trưởng) được tổ chức ngày 08/12/2011 tại Siem Reap, Campuchia. Theo đó, các quốc gia hạ lưu Mê Kông nhất trí cần tiến hành nghiên cứu thêm về việc phát triển và quản lý bền vững sông Mê Kông, bao gồm cả tác động của các dự án phát triển thủy điện trên dòng chính. Kết luận này cũng được nhấn mạnh lại khi bàn về quá trình tham vấn trước cho dự án thủy điện Xayaburi cùng với các vấn đề quản lý và hành chính khác.

Kết quả của Cuộc họp Hội đồng là một tiến bộ so với Phiên họp đặc biệt của Ủy ban Liên hợp – thuộc MRC diễn ra ngày

19/04/2011 tại Viên Chăn, CHDCND Lào. Tại phiên họp đó, các quốc gia thành viên vẫn chưa thể đạt được một thỏa thuận chung do các quan điểm khác biệt nhau về việc nên tiến hành dự án thủy điện Xayaburi. Các thành viên Ủy ban Liên hợp khi đó đã thống nhất chuyển vấn đề này lên cấp bộ trưởng hay Hội đồng MRC để thảo luận. Thông cáo báo chí của MRC về cuộc họp cấp Bộ trưởng các nước hạ lưu vực sông Mê Kông ngày 08/12/2011 tại Siem Reap (Campuchia) có tại đây: <http://bit.ly/rJklyS> ■

Tham khảo thêm

Diễn đàn Tài nguyên Mê Kông – một sáng kiến của Trung tâm Con người và Thiên nhiên (PanNature) nhằm thúc đẩy đối thoại giữa các nhà khoa học, tổ chức nghiên cứu và xã hội dân sự thuộc các quốc gia trong khu vực Tiểu vùng Mê Kông mở rộng. Diễn đàn này sẽ bao gồm nhiều hoạt động đối thoại, trao đổi, hợp tác nghiên cứu trên cơ sở tôn trọng lợi ích của các bên và tăng cường hiểu biết khoa học về các vấn đề liên quan đến quản trị tài nguyên thiên nhiên của khu vực. Diễn đàn lần thứ nhất là hội thảo với chủ đề Tài nguyên nước và phát triển bền vững: Góc nhìn từ Lào và Việt Nam đã được PanNature tổ chức tại Hà Nội ngày 01-02/12/2011. Thông tin và tài liệu liên quan đến chủ đề này có thể tham khảo tại: www.nature.org.vn

TỔNG HỢP VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN – MÔI TRƯỜNG, QUÝ IV – 2011

Số hiệu	Tên văn bản
I. Quản trị tài nguyên rừng	
7121/VPCP-KTN	Công văn 7121/VPCP-KTN ngày 01/10/2011 của Văn phòng Chính phủ về việc tạm dừng chuyển đổi mục đích sử dụng rừng phòng hộ sang thăm dò khai thác khoáng sản.
69/2011/TT-BNNPTNT	Thông tư 69/2011/TT-BNNPTNT ngày 21/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung Quy chế quản lý đầu tư xây dựng công trình lâm sinh ban hành kèm theo Quyết định 73/2010/QĐ-TTg ngày 16/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ. <i>Có hiệu lực từ ngày 05/12/2011</i>
70/2011/TT-BNNPTNT	Thông tư 70/2011/TT-BNNPTNT ngày 24/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/05/2011 về hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ; Thông tư 87/2009/TT-BNNPTNT ngày 31/12/2009 về hướng dẫn thiết kế khai thác chọn gỗ rừng tự nhiên của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. <i>Có hiệu lực từ ngày 05/12/2011</i>
74/2011/TT-BNNPTNT	Thông tư 74/2011/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2011 Quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm nông, lâm sản không bảo đảm an toàn. <i>Có hiệu lực từ ngày 14/12/2011</i>
2705/QĐ-BNN-TCLN	Quyết định 2705/QĐ-BNN-TCLN ngày 03/11/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc cấp phát vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ cho lực lượng Kiểm lâm.
1530/TCLN-PTR	Công văn số 1530 /TCLN-PTR ngày 02/11/2011 của Tổng cục Lâm nghiệp về việc Góp ý dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chính sách quản lý và sử dụng rừng thuộc Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng.
5644/BNN-TC	Công văn 5644/BNN-TC ngày 11/11/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Ban hành Thông tư về phí tham quan Vườn quốc gia.
78/2011/TT-BNNPTNT	Thông tư 78/2011/TT-BNNPTNT ngày 11/11/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định chi tiết thi hành Nghị định 117/2011/NĐ-CP ngày 24/12/2011 của Chính phủ về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng. <i>Có hiệu lực từ ngày 26/12/2011.</i>
3315/BNN-TCLN	Công văn 3315/BNN-TCLN ngày 14/11/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc bổ sung ngân sách bảo vệ phát triển rừng năm 2011 để chi trả vào năm 2012.
277/TB-VPCP	Thông báo 277/TB-VPCP ngày 16/11/2011 về kết luận của Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh tại cuộc họp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sắp xếp, đổi mới nông, lâm trường quốc doanh.
80/2011/TT-BNNPTNT	Thông tư số 80/2011/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Hướng dẫn phương pháp xác định tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng. <i>Có hiệu lực từ ngày 07/01/2012</i>
18/2011/QH13	Nghị quyết 18/2011/QH13 ngày 25/11/2011 của Quốc hội về kết thúc việc thực hiện Nghị quyết 08/1997/QH10 và Nghị quyết 73/2006.QH11 về Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng.
3484/BNN-TCLN	Công văn số 3484/BNN-TCLN ngày 25/11/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc tăng cường, chấn chỉnh hoạt động của lực lượng Kiểm lâm.

Số hiệu	Tên văn bản
2890/QĐ-BNN-TCCB	Quyết định 2890/QĐ-BNN-TCCB ngày 28/11/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành tạm thời định mức lao động các bước công việc bổ sung trong điều tra, kiểm kê rừng.
172/2011/TT-BTC	Thông tư 172/2011/TT-BTC ngày 01/12/2011 của Bộ Tài chính về việc quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình lâm sinh thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước. <i>Có hiệu lực từ ngày 16/01/2011</i>
3714/CT-BNN-TCLN	Chỉ thị số 3714/CT-BNN-TCLN ngày 15/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường, chấn chỉnh hoạt động của lực lượng kiểm lâm.
66/2011/QĐ-TTg	Quyết định 66/2011/QĐ-TTg ngày 09/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi Quyết định 147/2007/QĐ-TTg về chính sách phát triển rừng sản xuất giai đoạn 2007-2015.
3686/BNN-TCLN	Công văn 3686/BNN-TCLN ngày 14/12/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc triển khai kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng năm 2012.
6592/TB-BNN-VP	Thông báo 6592/TB-BNN-VP ngày 26/12/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc kết luận của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Trưởng Ban chỉ đạo Trung ương tại Hội nghị tổng kết công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2011
II. Quản lý và bảo tồn đa dạng sinh học	
108/2011/NĐ-CP	Nghị định 108/2011/NĐ-CP ngày 30/11/2011 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của Nghị định 69/2010/NĐ-CP ngày 21/06/2011 của Chính phủ về an toàn sinh học với sinh vật biến đổi gen, mẫu vật di truyền và sản phẩm của sinh vật biến đổi gen. <i>Có hiệu lực từ ngày 15/01/2012</i>
6616/BNN-TCLN	Công văn 6616/BNN-TCLN ngày 27/12/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thu hồi 163 ha đất rừng đặc dụng vườn quốc gia Yok Đôn giao cho Trung tâm bảo tồn Voi tỉnh Đắk Lắk
III. Quản lý môi trường và kiểm soát ô nhiễm	
4814/TCHQ-GSQL	Công văn 4814/TCHQ-GSQL ngày 03/10/2011 của Tổng cục Hải quan về việc xử lý phế liệu phế phẩm gia công
65/2011/TT-BNNPTNT	Thông tư 65/2011/TT-BNNPTNT ngày 05/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc ban hành Danh mục bổ sung sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản được phép lưu hành ở Việt Nam. <i>Có hiệu lực từ ngày 21/11/2011</i>
37/2011/TT-BTNMT	Thông tư 37/2011/TT-BTNMT ngày 14/10/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật thành lập bản đồ chuyên đề tỷ lệ 1:25.000, 1:50.000, 1:100.000, 1:250.000 bằng tư liệu ảnh vệ tinh. <i>Có hiệu lực từ ngày 30/11/2011</i>
7854/VPCP-KTN	Công văn 7854/VPCP-KTN ngày 07/11/2011 của Văn phòng Chính phủ yêu cầu Bộ Tài nguyên và Môi trường dừng xây dựng Đề án Kinh tế hóa ngành tài nguyên và môi trường đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.
152/2011/TT-BTC	Thông tư 152/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành Nghị định 67/2011/NĐ-CP ngày 08/08/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế bảo vệ môi trường
42/2011/TT-BTNMT	Thông tư 42/2011/TT-BTNMT ngày 12/12/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định quy trình kỹ thuật và định mức kinh tế-kỹ thuật về tư liệu môi trường. <i>Có hiệu lực ngày 25/01/2012.</i>
43/2011/TT-BTNMT	Thông tư 43/2011/TT-BTNMT ngày 12/12/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định quy chuẩn quốc gia về môi trường. <i>Có hiệu lực ngày 15/02/2012.</i>

Số hiệu	Tên văn bản
47/2011/TT-BTNMT	Thông tư 47/2011/TT-BTNMT ngày 28/12/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường. <i>Có hiệu lực ngày 15/02/2011</i>
IV. Quản trị tài nguyên khoáng sản	
32/2011/QĐ-UBND	Quyết định 32/2011/QĐ-UBND ngày 17/10/2011 của UBND tỉnh Quảng Nam về sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 2 và Bảng gia tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Quảng Nam ban hành kèm theo Quyết định số 29/2010/QĐ-UBND ngày 02/12/2010.
7110/VPCP-KTN	Công văn 7110/VPCP-KTN ngày 21/10/2011 của Văn phòng Chính phủ về việc rò rỉ xút ở dự án tổng hợp Bauxit-Nhôm Lâm Đồng.
7393/VPCP-KTTH	Công văn 7393/VPCP-KTTH ngày 21/10/2011 của Văn phòng Chính phủ về việc thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khai thác tài nguyên quý hiếm.
15/CT-UBND	Chỉ thị 15/CT-UBND ngày 28/10/2011 của UBND thành phố Hà Nội về việc chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn thành phố Hà Nội <i>Có hiệu lực từ ngày 07/11/2011</i>
2034/QĐ-TTg	Quyết định 2034/QĐ-TTg ngày 15/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Điều tra đánh giá tổng thể tiềm năng tài nguyên quặng bauxite, quặng sắt laterit miền Nam Việt Nam”.
158/2011/TT-BTC	Thông tư số 158/2011/TT-BTC ngày 16/11/2011 của Bộ Tài Chính về việc Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 74/2011/NĐ-CP ngày 25/08/2011 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản. <i>Có hiệu lực từ ngày 01/01/2012</i>
103/2011/NQ-CP	Nghị quyết 103/NQ-CP ngày 22/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 25 tháng 4 năm 2011 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.
2427/2011/QĐ-TTg	Quyết định 2427/2011/QĐ-TTg ngày 22/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.
426/NQ-UBTVQH13	Nghị quyết số 426/NQ-UBTVQH13 ngày 23/12/2011 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Thành lập Đoàn giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, khai thác khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường”
V. Quản lý tài nguyên biển và hải đảo	
41/2011/TT-BTNMT	Thông tư 41/2011/TT-BTNMT ngày 30/11/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo. <i>Có hiệu lực từ ngày 16/01/2012</i>
VI. Năng lượng, Biến đổi khí hậu và Quản lý rủi ro thiên tai	
2330/QĐ-BNN-TC	Quyết định 2330/QĐ-BNN-TC ngày 06/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc điều chỉnh kế hoạch đầu thầu năm 2011 Chương trình “Giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng tại Việt Nam”.
1719/QĐ-TTg	Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 04/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt tiêu chí đánh giá dự án ưu tiên theo Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC).

Số hiệu	Tên văn bản
1766/QĐ-TTg	Quyết định 1766/QĐ-TTg ngày 10/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư Dự án thủy điện Tuyên Quang trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
5465/TB-BNN-VP	Thông báo 5465/TB-BNN-VP ngày 01/11/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ý kiến kết luận của Thứ trưởng Hồ Xuân Hùng tại Hội thảo “Chính sách tiếp tục hỗ trợ đầu tư phát triển toàn diện, bền vững cho các xã có điểm tái định cư và các hộ tái định cư trong nhiều năm sau tái định cư – Dự án thủy điện Sơn La”
2059/TTg-KTN	Công văn 2059/TTg-KTN ngày 08/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ khó khăn trong thực hiện di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La, tỉnh Điện Biên.
2934/QĐ-BNN-HTQT	Quyết định 2934/QĐ-BNN-HTQT ngày 01/12/2011 do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt về chủ trương đầu tư dự án “Chương trình hợp tác kỹ thuật về Bảo vệ tổng hợp vùng ven biển và rừng ngập mặn nhằm thích nghi với biến đổi khí hậu tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long”.
2139/QĐ-TTg	Quyết định 2139/QĐ-TTg ngày 05/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược quốc gia về Biến đổi Khí hậu.
2184/CV-BXD-ĐMDN	Công văn 2184/BXD-ĐMDN ngày 16/12/2011 của Bộ Xây dựng về việc báo cáo tình hình đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh của các Nhà máy thủy điện.
VII. Các chính sách phát triển khác	
7604/VPCP-KGVX	Công văn 7604/VPCP-KGVX ngày 28/10/2011 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện Chương trình Công nghệ Sinh học trong Nông nghiệp – Thủy sản giai đoạn 2006-2010.
13/2011/NQ-QH13	Nghị quyết 13/2011/QH13 ngày 09/11/2011 của Quốc hội về Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2011-2015.
407/NQ-UBTVQH13	Nghị quyết 407/NQ-UBTVQH13 ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Chương trình hoạt động giám sát của Ủy ban thường vụ Quốc hội 2012
2406/QĐ-TTg	Quyết định 2406/QĐ-TTg ngày 18/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Danh mục các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012-2015.
Các dự thảo chính sách sắp ban hành	
Dự thảo Chương trình REDD+ Quốc gia	
Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Khoáng sản (lần 2)	
Dự thảo Nghị định quy định đấu giá quyền khai thác khoáng sản	
Dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản (lần 2)	
Dự thảo Thông tư Hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số /2011/NĐ-CP ngày-tháng-năm của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành luật khoáng sản	
Dự thảo Thông tư Quy định chi tiết về điều kiện của tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản	
Dự thảo về định nghĩa gỗ hợp pháp của Việt Nam và Danh mục hàng hóa gỗ và lâm sản thực hiện FLEGT	
Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chính sách quản lý và sử dụng rừng thuộc Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng theo Quyết định số 661/QĐ-TTg ngày 29 tháng 7 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ.	



Trung tâm Con người và Thiên nhiên (PanNature) là tổ chức phi lợi nhuận hoạt động nhằm bảo vệ môi trường, bảo tồn sự đa dạng và phong phú của thiên nhiên, nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương thông qua tìm kiếm, quảng bá, thực hiện các giải pháp bền vững và thân thiện với môi trường.



Ford Foundation



CRITICAL ECOSYSTEM
PARTNERSHIP FUND

► Nếu quý vị muốn đăng ký nhận bản tin này hoặc đóng góp ý kiến cho chúng tôi, xin vui lòng liên hệ với:

Phòng Nghiên cứu Chính sách

TRUNG TÂM CON NGƯỜI VÀ THIÊN NHIÊN

Số 6, N8B Trung Hòa Nhân Chính,
Nguyễn Thị Thập, Thanh Xuân, Hà Nội

Hòm thư 612, Bưu điện Hà Nội

ĐT: (04) 3556-4001 Fax: (04) 3556-8941

Email: policy@nature.org.vn

Website: www.nature.org.vn